


BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tháng 06 năm 2009

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/07/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	TỔNG TÀI SẢN	419.161.105.834	413.750.208.319
1	Tiền	105.536.438.600	122.281.363.672
2	Các khoản Đầu tư	299.115.142.458	279.199.800.570
2.1	Trái phiếu	235.326.847.958	226.034.452.870
2.2	Cổ phiếu	63.788.294.500	53.165.347.700
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	35.251.617.900	31.491.534.300
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	28.536.676.600	21.673.813.400
2.3	Bất động sản	-	-
2.4	Đầu tư khác	-	-
3	Cổ tức được nhận	-	-
4	Lãi được nhận	14.508.213.664	12.269.044.077
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-
6	Các khoản phải thu khác	1.311.112	-
7	Các tài sản khác	-	-
II	TỔNG NỢ	4.229.873.678	1.172.427.480
1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	3.067.122.000	-
2	Các khoản phải trả khác	1.162.751.678	1.172.427.480
2.1	Phí quản lý	692.752.825	688.823.596
2.2	Phí giám sát	27.710.113	27.552.944
2.3	Phí kiểm toán	-	-
2.4	Chi phí đại hội nhà đầu tư	189.415.550	189.415.550
2.5	Phải trả khác	252.873.190	266.635.390
III	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	414.931.232.156	412.577.780.839
1	Tổng số Đơn vị Quỹ	50.000.000	50.000.000
2	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	8.299	8.252

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ 

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ Tháng 06 năm 2009

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/07/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO	KỶ TRƯỚC
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	2.727.487.628	2.666.771.915
1	Cổ tức được nhận	373.985.400	103.503.000
2	Lãi được nhận	2.353.502.228	2.563.268.915
3	Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)	-	-
II	Chi phí	799.838.598	795.123.464
1	Phí Quản lý Quỹ	692.752.825	688.823.596
2	Phí lưu ký, giám sát	27.710.113	27.552.944
3	Các loại chi phí khác	79.375.660	78.746.924
4	Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)	-	-
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	1.927.649.030	1.871.648.451
IV	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	425.802.287	5.068.287.539
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	430.104.013	(2.490.997.152)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(4.301.726)	7.559.284.691
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	2.353.451.317	6.939.935.990



Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Trương Vĩnh An

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ



Tse Hok Hoi
Q. Tổng Giám Đốc